

Số: 81 /UBND-TH

Hung Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2013

**BÁO CÁO**

**Về việc đề nghị thẩm định nguồn vốn và phần vốn hỗ trợ có mục tiêu  
từ ngân sách Trung ương cho các dự án khởi công mới**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Công văn số 7356/BKHĐT-TH và Công văn số 9105/BKHĐT-KTĐPLT ngày 30/12/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ NSNN và TPCP;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và phần vốn ngân sách Trung ương đối với công trình xử lý cấp bách khu vực sạt lở do mưa lũ gây ra tại xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách khu vực sạt lở do mưa lũ gây ra tại xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xử lý khu vực sạt lở (sạt lở kênh và bờ kênh là đường đi dân sinh sát nhà ở của các hộ dân thuộc đoạn kênh tiêu từ cống qua bồi ra sông Hồng), do mưa lũ gây ra tại xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang nhằm hạn chế thấp nhất sự cố sạt lở tiếp tục xảy ra, nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân thuộc xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Trung tâm tư vấn kỹ thuật đề điều thủy lợi Hưng Yên.

5. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Phạm Chí Kiên

6. Nội dung và quy mô đầu tư.

6.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật chính:

- Tần suất thiết kế tiêu  $P = 10\%$ ;
- Hệ số tiêu diện tích đất nông nghiệp:  $q_{nn} = 6,13 \text{ l/s/ha}$ ;
- Hệ số tiêu diện tích đất dân cư:  $q_{dc} = 16,5 \text{ l/s/ha}$ .

6.2. Kênh tiêu:

Đầu kênh tiếp giáp với cống qua bồi và cuối kênh (cửa ra của kênh) tiếp giáp với sông Hồng. Cao trình đáy kênh thiết kế tại đầu kênh:  $+5,5\text{m}$ ;

+ Đoạn từ đầu tuyến (tiếp giáp với cống qua Bồi) đến C9+5m: Kênh dạng hình chữ nhật kết hợp với hình thang; chiều rộng đáy kênh  $b = 2,5\text{m}$ , độ dốc dọc đáy kênh  $i = 1,5 \times 10^{-4}$ ; Hệ số mái phần hình chữ nhật  $m = 0,0$ ; hệ số mái phần hình thang  $m = 1,5$ ; kênh có kết cấu: Phần hình chữ nhật bằng bê tông cốt thép mác 200 đổ tại chỗ; phần hình thang mái xây đá hộc dày 30cm, vữa XMCV mác 100, dưới là lớp đá dăm (1x2)cm và dưới cùng là vải lọc (vải địa kỹ thuật) và trên diện tích mái có bố trí các ống thoát nước thấm ngược bằng ống nhựa PVC đường kính  $d = 34\text{mm}$ .

+ Đoạn từ C9+5m đến cuối tuyến (cửa ra sông Hồng): Kênh dạng hình thang, có hệ số mái  $m = 1,5$ ; có kết cấu đáy và sân cửa ra bằng bê tông xi măng mác 200 đổ tại chỗ; mái xây đá hộc dày 30cm, vữa XMCV mác 100, dưới là lớp đá dăm (1x2)cm và dưới cùng là vải lọc (vải địa kỹ thuật) và trên diện tích mái có bố trí các ống thoát nước thấm ngược bằng ống nhựa PVC đường kính  $d = 34\text{mm}$ . Tại cuối kênh (sân cửa ra) tiếp giáp với sông Hồng bố trí chân khay bằng bê tông xi măng mác 200 và phía ngoài xếp đá hộc tạo cơ.

+ Bờ kênh được gia cố cải tạo mặt bằng Bê tông xi măng mác 200 đổ tại chỗ với chiều rộng  $B = 3,5\text{m}$ , dày 20cm; mặt có độ dốc ngang hai phía  $i = 2\%$ ; dưới là lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm, dưới cùng là lớp đá dăm cấp phối loại I, dày 15cm với  $K = 0,98$ ; Lề phía ruộng, dân cư đắp đất có độ chặt  $K = 0,9$ , chiều rộng  $B_l = 0,75\text{m}$  có dốc ngang một phía  $i = 4\%$ .

+ Trên bờ phải của kênh tiêu, cải tạo cống thoát nước qua bờ kênh tại cuối kênh nhánh trên ruộng thoát nước xuống kênh tiêu bằng cống tròn (cống lù) ly tâm cốt thép đường kính  $d = 80$  và có bố trí hệ thống đóng máy mở V1.

6.3. Cống qua bồi (cống tại đầu kênh tiêu):

Cống dạng hình hộp; khẩu diện của cống  $b \times h = (2 \times 2)\text{m}$ ; cao trình đáy cống  $+5,5\text{m}$ ; kết cấu cống bằng Bê tông cốt thép mác 200 đổ tại chỗ và có bố trí hệ thống máy đóng mở V5.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

8. Thời gian thực hiện dự án: 2014 - 2015.

9. Loại cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

11. Tổng mức đầu tư của dự án: 10.044,552 triệu đồng

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 8.059,965 triệu đồng

- Chi phí quản lý dự án: 173,460 triệu đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 720,104 triệu đồng

- Chi phí khác: 159,200 triệu đồng

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 453,511 triệu đồng

- Dự phòng phí: 478,312 triệu đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí hỗ trợ bổ sung có mục tiêu từ Trung ương dành cho Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015"

13. Tiến độ và phân kỳ đầu tư:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Tổng số	Nguồn vốn NS địa phương	Nguồn vốn NSTW
Năm thứ nhất: Năm 2014	<b>10.044,552</b>	5.044,552	5.000

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thuyết minh về hiệu quả đầu tư của dự án:

Xã Thắng Lợi nằm trên địa bàn huyện Văn Giang, là địa phương chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4 và số 5 năm 2012 làm sạt lở hai mái kênh tiêu trực tiếp ra sông hồng với tổng chiều dài 150m, rộng 10-12m và sâu 9m, sạt lở sát nhà ở của 04 hộ dân liền kề và đường giao thông nằm trên hai bên bờ kênh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất của 33 hộ dân với 124 nhân khẩu hiện đang sinh sống ngoài bãi, liền kề với kênh tiêu và ảnh hưởng rất lớn đến việc tiêu úng cho 900 hộ dân trong khu vực xã. Việc đầu tư công trình trên sẽ góp phần hạn chế thấp nhất các sự cố sạt lở tiếp tục xảy ra tại khu vực trên trong

mùa mưa tiếp theo, góp phần ổn định đời sống và sản xuất của người dân trong khu vực xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phần vốn ngân sách Trung ương của công trình để triển khai thực hiện dự án trong năm kế hoạch 2014 và năm 2015. *đ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sup>TH</sup>.



*Nguyễn Xuân Thơi*  
**Nguyễn Xuân Thơi**